

Họ và tên:.....

BÀI HỌC QUÝ

Sẻ và Chích là đôi bạn thân. Một hôm, sẻ được bà ngoại gửi cho một chiếc hộp đựng đầy hạt kê. Sẻ nghĩ thầm: “Nếu cho cả chích nữa thì chẳng còn lại là bao!”.

Thế là, hằng ngày, sẻ ở trong tổ ăn hạt kê một mình. Ăn hết, chú ta quẳng hộp đi. Cô Gió đưa những hạt kê còn sót lại bay xa.

Chích đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy, bèn gói lại thật cẩn thận. Rồi, nó mừng rỡ chạy đi tìm sẻ để chia cho bạn một nửa. Sẻ lắc lắc chiếc mỏ, tỏ ý không thích:

– Chia làm gì cơ chứ? Không cần đâu! Ai kiếm được thì người ấy ăn!

– Nhưng mình với cậu là bạn của nhau cơ mà. Đã là bạn thì phải chia sẻ cho nhau.

Lẽ nào cậu không nghĩ như thế?

Nghe Chích nói, sẻ rất xấu hổ. Sẻ tự nhủ: “Chích đã cho mình một bài học quý về tình bạn.”

(Theo Truyện đọc lớp 4)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Câu 1. Nhận được một chiếc hộp đầy hạt kê, sẻ đã làm gì? (1đ)

- A. Sẻ gọi chích đến cùng ăn.
- B. Sẻ để phần cho chích một ít.
- C. Sẻ để phần cho chích một nửa hộp.
- D. Sẻ ăn hết hộp hạt kê một mình.

Câu 2. Khi tìm được những hạt kê còn sót lại, chích đã làm gì? (1đ)

- A. Chích chạy ngay về nhà và thưởng thức một mình.
- B. Chích chạy ngay đi tìm sẻ để chia cho sẻ một nửa.
- C. Chích chạy ngay đi tìm sẻ để chia cho sẻ ba hạt kê.
- D. Chích cất những hạt kê đó đi để ăn dần.

Câu 3. Vì sao sẻ không nhận hạt kê mà chích chia cho? (1đ)

- A. Vì sẻ cho rằng ai kiếm được thì người đó ăn.
- B. Vì chích chia cho sẻ ít kê quá.
- C. Vì sẻ thấy xấu hổ khi nhận quà của bạn.
- D. Cả ba ý trên.

Câu 4. Qua hành động của chích, sẽ đã nhận được bài học quý gì về tình bạn? (1đ)

- A. Không tranh giành nhau đồ ăn.
- B. Phải biết giúp đỡ bạn khi gặp hoạn nạn.
- C. Bạn bè phải biết chia sẻ cho nhau.
- D. Không bắt nạt bạn, phải yêu quý bạn bè.

Câu 5. Em học tập được điều gì ở bạn chích? (1,5đ)

.....
.....
.....

Câu 6. Câu “*Cô Gió đưa những hạt kê còn sót lại bay xa.*” thuộc kiểu câu nào? (1đ)

- A. Câu giới thiệu.
- B. Câu nêu hoạt động.
- C. Câu nêu đặc điểm.
- D. Không thuộc những kiểu câu trên.

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ đặc điểm: (1đ)

- A. ăn, gửi, ngon lành.
- B. bà ngoại, cẩn thận, xấu hổ.
- C. cẩn thận, ngon lành, xấu hổ.
- D. cẩn thận, ngon lành, hạt kê.

Câu 8. Gạch chân dưới những từ chỉ sự vật trong câu sau: (1đ)

Một hôm, sẽ được bà ngoại gửi cho một chiếc hộp đựng đầy hạt kê.

- Đặt câu với 1 từ vừa tìm được ở trên.

.....

Câu 9. Đặt dấu chấm, dấu chấm hỏi vào chỗ thích hợp: (1,5 đ)

Cô Mây suốt ngày bay nhõn nhõ, rong chơi [] Gặp chị Gió, cô gọi:

- Chị Gió đi đâu mà vội thế []

- Tôi đang đi rủ các bạn Mây ở khắp nơi về làm mưa [] Cô có muốn làm mưa không []